Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022

Để kịp thời triển khai, cụ thể hóa Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022, ngày 06/01/2022, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch hành động số 12/KHHĐ-STP về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Tỉnh ủy. Với mục tiêu thực hiện linh hoạt, hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững theo hướng xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc, Kế hoạch đã xác định phương châm hành động của năm là **"Chủ động, sáng tạo, quyết liệt, kỷ cương, tăng tốc, hiệu quả"** gắn với phong trào thi đua yêu nước ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025 với chủ đề ***"Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao".*** Nội dung kế hoạch đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2022, cụ thể:

Một là: Phối hợp với các cơ quan liên quan trong Khối nội chính, quốc phòng, an ninh thực hiện có hiệu quả 09 nhiệm vụ chung của Khối, đặc biệt tập trung tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ thoát nghèo theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Hai là: Tổ chức thực hiện hiệu quả, vượt chỉ tiêu và thời gian đối với các nhiệm vụ trọng tâm sau: (1) Tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp. (2) Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý đáp ứng nhu cầu của người dân, trong đó số vụ việc trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng đạt tỷ lệ từ 40% trên tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý. (3) Thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở trên địa bàn tỉnh; tiếp tục xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. (4) Thực hiện Số hóa dữ liệu sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh. (5) Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2022

Trong kế hoạch cũng xác định và phân công cụ thể trách nhiệm chỉ đạo của lãnh đạo phụ trách; trách nhiệm thực hiện của các phòng, đơn vị chủ trì và phối hợp; thời gian bắt đầu, thời gian hoàn thành nhiệm vụ, với quyết tâm hoàn thành vượt tiến độ, về đích sớm đối với tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Tỉnh ủy.

Thu Nga

SỞ TƯ PHÁP TỈNH YÊN BÁI:

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022

Chiều ngày 14/01/2022, Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2022 với sự tham dự của lãnh đạo Sở Tư pháp, trưởng các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở, Trưởng phòng tư pháp các huyện, thị xã, thành phố và đại diện công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Đồng chí Nguyễn Huy Cường - Bí thư Đảng bộ, Giám đốc Sở chủ trì Hội nghị.

Hội nghị đã thông qua báo cáo tổng kết công tác Tư pháp năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2022; dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai công tác Tư pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận, làm rõ hơn các kết quả công tác đã đạt được trong năm 2021, đồng thời đề xuất những giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2022.

Hội nghị cũng đã tổ chức trao thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chuyên đề năm 2021 do Bộ Tư pháp và Ngành Tư pháp Yên Bái phát động.

Kết luận Hội nghị, đồng chí Nguyễn Huy Cường - Bí thư Đảng bộ, Giám đốc Sở đã quán triệt 07 nhóm nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong năm 2022, cụ thể:

(1) Công tác chỉ đạo, điều hành: Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa ngành Tư pháp với cấp ủy, chính quyền cấp huyện và các Sở, ban, ngành, đoàn thể. Thực hiện tốt chủ trương hướng mạnh về cơ sở, tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi để công tác tư pháp ở cơ sở đạt kết quả cao.

(2) Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Luật Ban hành VBQPPL và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

(3) Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở: Tiếp tục tham mưu thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 01/6/2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân". Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật PBGDPL và 10 năm thực hiện Ngày Pháp luật. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2026". Triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổng kết việc thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở" trên địa bàn tỉnh.

(4) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật: Tổ chức triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Tổ chức tổng kết "Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn 2018-2022. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

(5) Công tác hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm; bồi thường nhà nước: Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch. Đẩy nhanh tiến độ Số hóa dữ liệu sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện hiệu quả chứng thực điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Tổng kết 6 năm thi hành Luật Hộ tịch.

(6) Quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/2/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, tập trung số hóa hoạt động công chứng; nâng cao chất lượng của đội ngũ công chứng viên; Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Tổ chức tổng kết Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và tổng kết 5 năm triển khai thi hành Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ về hòa giải thương mại. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác trong lĩnh vực thi hành án dân sự. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

(7) Công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng; công tác thi đua, khen thưởng: Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ gắn với việc thực hiện các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Nâng cao năng lực hoạt động gắn với tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức tốt công tác tiếp dân; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện kế hoạch công tác thanh tra năm 2022. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 trong ngành Tư pháp Yên Bái. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước hướng vào việc tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và kỷ niệm 77 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2022). Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2022.

Thu Nga

NGÀNH TƯ PHÁP YÊN BÁI TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Hòa chung không khí thi đua của cả nước, thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, những sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, của ngành Tư pháp; Hưởng ứng chương trình xây dựng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước, giai đoạn 2021-2025 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phát động tại Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025. Với quyết tâm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái tổ chức xây dựng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2021-2025 với các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể như sau:

Một là, tuyên truyền sâu rộng, kịp thời, có hiệu quả những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương, Tỉnh, ngành Tư pháp phát động. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và biện pháp tuyên truyền, nhất là trong phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị cũng như yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong từng năm và cả giai đoạn 2021-2025.

Hai là, chỉ đạo và quan tâm thường xuyên đến công tác xây dựng điển hình; bồi dưỡng, giúp các điển hình tiên tiến xác định động cơ phấn đấu, nâng cao năng lực toàn diện về nhận thức, về chuyên môn nghiệp vụ, sáng tạo trong công tác; tạo điều kiện cụ thể về tinh thần, vật chất, cơ chế chính sách và môi trường thuận lợi để các điển hình tiên tiến thực hiện và thể hiện vai trò của mình.

Ba là, xây dựng kế hoạch công tác để thường xuyên kiểm tra, đánh giá tác dụng, tính hiệu quả, xác định khả năng phát triển của từng mô hình, việc ảnh hưởng của các điển hình tiên tiến trong cơ quan, đơn vị và xã hội. Rút kinh nghiệm để điều chỉnh và bổ sung hoàn thiện, phát triển mô hình. Phát hiện những khó khăn, vướng mắc, kịp thời có biện pháp giúp đỡ điển hình tiên tiến phấn đấu, rèn luyện, tiếp tục phát huy hiệu quả và duy trì thành tích ngày càng cao hơn.

Bốn là, định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả của Phong trào thi đua gắn với công tác điển hình trong mỗi giai đoạn, kịp thời rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, đồng thời lựa chọn những mô hình, điển hình thật sự xuất sắc tiêu biểu, có sức lan tỏa sâu rộng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; tổ chức tôn vinh, học tập để tuyên truyền nhân rộng trong phạm vi toàn ngành. Việc đánh giá công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến được thực hiện cùng với việc sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua hàng năm.

Năm là, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, văn bản về công tác thi đua, khen thưởng, nhất là cụ thể hóa bằng các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục và hồ sơ khen thưởng điển hình tiên tiến. Các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến được ưu tiêu xem xét, đánh giá và khen thưởng những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bậc cao theo quy định của pháp luật.

Để thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ nêu trên, Ngành Tư pháp Yên Bái xác định và quyết tâm thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp, như tiếp tục tuyên truyền, quán triệt tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/04/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động. Đổi mới nội dung, hình thức xây dựng điển hình tiên tiến trên cơ sở bám sát nhiệm vụ ngành trong từng năm và cả giai đoạn 2021-2025; đổi mới phương thức đánh giá kết quả công tác xây dựng điển hình tiên tiến, đảm bảo thực chất. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện và công tác khen thưởng./.

Vi Luận

UBND TỈNH YÊN BÁI:

BAN HÀNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC PBGDPL, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2022

Ngày 22 tháng 01 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Trên cơ sở đó, năm 2022 tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; Triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; Triển khai thực hiện các đề án, chương trình phối hợp về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành: Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027; Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án "Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL"; Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"; Đồng thời đẩy mạnh công tác hòa giải ở cơ sở gắn với việc thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo". Bên cạnh đó, công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật...; theo dõi, kiểm tra nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cũng được quan tâm triển khai trong năm 2022; Đặc biệt là tổng kết 10 năm triển khai thi hành Luật PBGDPL và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam gắn với việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ngành, địa phương.

Kế hoạch cũng đã quy định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện; đồng thời đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PBGDPL; phát huy vai trò tham mưu, tư vấn của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp, tổ chức pháp chế, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, đảm bảo sự phối hợp, kết nối, lồng ghép các hoạt động về PBGDPL có hiệu quả. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhiệm vụ thực hiện báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng, hằng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Tư pháp theo quy định.

Hoàng Anh

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VÀ THAM GIA HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

Công tác tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước luôn nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của cấp ủy, sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền và Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật các cấp trong tỉnh. MTTQ các cấp đã phối hợp triển khai thực hiện đồng bộ và có trọng tâm, nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số... Đội ngũ cán bộ MTTQ làm công tác tuyên truyền pháp luật tiếp tục được củng cố, chất lượng được nâng lên. Nhiều tuyên truyền viên đã chủ động gắn công tác TTPB pháp luật với nhiệm vụ chuyên môn.

30 năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã tổ chức cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia đóng góp hàng nghìn ý kiến, kiến nghị vào các dự thảo Luật, Nghị định của Trung ương và tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương. Thực hiện kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương và tỉnh về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, Luật Tổ chức chính quyền địa phương Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến và tiếp nhận ý kiến đóng góp của Nhân dân vào dự thảo luật, Hiến pháp. Tất cả những ý kiến của Nhân dân đều được Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tổng hợp gửi đến các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương, ở tỉnh theo đúng quy định. Qua việc tham gia xây dựng chính sách pháp luật, góp phần giúp cho các chủ trương, chính sách pháp luật khi ban hành và tổ chức triển khai thực hiện đúng pháp luật, phù hợp với thực tiễn và có tính thực thi cao.

Qua 10 năm thực hiện Luật, UBMTTQ từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức được 198 hội nghị với sự tham gia của các ngành, các lĩnh vực và đông đảo các chuyên gia, nhà tư vấn và các tầng lớp nhân dân. Nhiều bài học, kinh nghiệm được rút ra sau 10 năm triển khai thực hiện Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và rất nhiều những đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của Mặt trận trong giai đoạn mới.

Ngay sau khi Hiến pháp 2013 và các luật có hiệu lực, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức triển khai tuyên truyền Hiến pháp trong hệ thống Mặt trận từ tỉnh đến cơ sở; chủ động phối hợp với tổ chức thành viên tuyên truyền, các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân những nội dung cơ bản của Hiến pháp, nhất là những nội dung tại Điều 9 của quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Từ đó, nội dung pháp luật đến được với cán bộ, người dân, góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp Nhân dân. Đó được xem là tiền đề quan trọng để thúc đẩy hoạt động phổ biến pháp luật, góp phần không nhỏ cùng với Đảng bộ, chính quyền xây dựng tỉnh ngày càng giàu đẹp, văn minh, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời MTTQ và các tổ chức thành viên các cấp trong tỉnh đã phối hợp thực hiện có hiệu quả Đề án 02-212 về tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật trong cộng đồng dân cư, qua đó nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân. Thông qua việc triển khai Pháp lệnh số 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở cơ sở, đã động viên nhân dân phát huy dân chủ, nhất là thực hành dân chủ trong cuộc vận động xây dựng

nông thôn mới, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân.

MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân thực hiện các cuộc vận động " Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" nay là cuộc vận động " Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh" và cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" gắn với "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", phong trào "Đoàn kết sáng tạo", "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc". Tích cực tuyên truyền Nhân dân gương mẫu, xây dựng, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm xanh - sạch - đẹp… góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân góp phần giữ vững an ninh trật tự được đảm bảo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh. Đồng thời phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở thông qua việc thành lập, củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở và các thành viên tổ hòa giải. Các hoạt động hòa giải đã giải quyết được kịp thời tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong đời sống và sản xuất của Nhân dân ở khu dân cư, hạn chế phát sinh các điểm nóng về khiếu nại ở cơ sở./.

Phí Yến - UBMTTQ tỉnh

CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM...

(Tiếp theo trang 10)

với năm 2020); số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên 07 vụ *(tăng 04 vụ so với năm 2020);* tổng số đối tượng bị xử phạt: 3.880 đối tượng *(tăng 219 đối tượng so với năm 2020);* tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.906 quyết định; tổng số tiền thu được 13.860.548.791 đồng. Các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 41.117 vụ; tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước 36.475.926.000 đồng. Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị 590 đối tượng (nam 587; nữ 03), giảm 110 đối tượng so với năm 2020. Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp vi phạm hành chính 549 đối tượng (nam 548; nữ 01), giảm 55 đối tượng so với năm 2020. Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị 407 đối tượng (nam 405; nữ 02), tăng 78 đối tượng so với năm 2020. Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính 397 đối tượng (nam 395; nữ 02), tăng 143 đối tượng so với năm 2020.

Có thể nói công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh về cơ bản được thực hiện đảm bảo các nguyên tắc, quy trình, thủ tục, nội dung và phương pháp thực hiện theo quy định của pháp luật. Xác định rõ nội dung, biện pháp, phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Gắn việc thực hiện các công tác này với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định pháp luật. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước đã được pháp luật quy định. Hoạt động kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ; đánh giá đúng, đầy đủ thực trạng thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.

Ngọc Quỳnh

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH, CẤP HUYỆN HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

Năm 2021, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch số 68/KH-HĐPH ngày 24/3/2021 về công tác PBGDPL năm 2021. Đồng thời thường xuyên hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện công tác PBGDPL bảo đảm đáp ứng tính thời sự, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Để tăng cường hoạt động hiệu quả của Hội đồng phối hợp, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục được kiện toàn, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh hiện có 36 thành viên, 04 đồng chí trong tổ giúp việc của Hội đồng; đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh có 39 người. Đối với sở, ngành hiện nay có 22 cán bộ làm công tác pháp chế thực hiện công tác PBGDPL. 9/9 Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện được kiện toàn và ban hành Quy chế hoạt động, theo đó số thành viên Hội đồng phối hợp cấp huyện gồm 237 người; số lượng báo cáo viên pháp luật cấp huyện gồm 237 người; số lượng tuyên truyền viên pháp luật cấp xã gồm 2.820 người.

Xác định công tác tuyên truyền, PBGDPL các quy định về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Yên Bái nhiệm kỳ 2021-2026 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng, tỉnh Yên Bái đã ban hành nhiều văn bản và tổ chức các hình thức tuyên truyền về bầu cử khá phong phú, đa dạng, kết hợp tuyên truyền theo chiều rộng với chiều sâu; hoạt động thông tin, tuyên truyền về bầu cử diễn ra sôi nổi trên toàn tỉnh, đặc biệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua hoạt động của mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên của các tổ chức đảng, đoàn thể, qua hoạt động thông tin cổ động, xe lưu động, qua internet, mạng xã hội (zalo, facebook, twitter...); kẻ vẽ pa nô, áp phích, tranh cổ động. Trong đó đã tổ chức 09 hội nghị tập huấn, xuất bản 5.000 cuốn Hỏi đáp về Bầu cử, 5.000 cuốn Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân; In nhân bản 15.000 tờ rơi; phát hành 02 tờ rời về tìm hiểu pháp luật về bầu cử với số lượng 4.000 tờ, treo 76 khẩu hiệu; tổ chức trên 5.000 lượt diễu hành, đăng tải 2.773 tin, bài... Đối với các huyện, thị xã, thành phố công tác PBGDPL về bầu cử được quan tâm triển khai thực hiện tốt đã ban hành 196 cuốn tài liệu hỏi đáp, cấp 25 đĩa, tổ chức 230 cuộc tuyên truyền có 9.939 lượt người tham gia cuộc thi về bầu cử, tổ chức cuộc thi "Cổng thôn, tổ dân phố đẹp", phát 222 lượt tuyên truyền qua hệ thống loa tuyền thanh cơ sở; phát sóng hơn 140 lượt tuyên truyền trên đài truyền thanh và 126 lượt xe loa tuyên truyền; treo 119 khẩu hiệu, băng rôn, áp phích; phát hành 9.000 tờ rơi, đăng tải trên 466 tin, bài trên Trang thông tin điện tử của huyện, 5 cụm pano cỡ lớn; thay mới 44 panodon treo cột điện; 15 pano 3 mặt, treo 65 lượt băng zon, 30 băng phướn treo cột điện, 32 phướn, 80 cờ dây, 1200 cờ hồng kỳ; 15 buổi sinh hoạt, tọa đàm, 15 phóng sự, 26 tin truyền hình, treo 340 băng zôn, cắm 2.000 cờ trên các đảo cờ...

Năm 2021, đã có trên 5.588 tin, bài được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, các trang thông tin điện tử của các sở, ngành, đoàn thể. Hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2021, nhiều sở, ngành, địa phương tổ chức hội nghị tập huấn, PBGDPL trong đợt hưởng ứng Ngày pháp luật như: tổ chức Lễ phát động hưởng ứng tháng hành động ngày Pháp luật Việt Nam năm 2021; thực hiện 01 chuyên trang trên Báo Yên Bái; treo 113 băng zôn; tổ chức 01 hội nghị tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, cán bộ pháp chế, cán bộ làm công tác PBGDPL các sở,

ngành, đoàn thể; đăng 142 tin, bài, cấp phát 138 tài liệu, ấn phẩm; tổ chức 01 phiên tòa giả định; 01 hội nghị cho các hòa giải viên cơ sở; 69 hội nghị cho 2.400 người)... Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đã tổ chức 623 hội nghị PBGDPL trực tiếp cho trên 45.442 người tham dự. Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức 353 hội nghị, cuộc tuyên truyền với trên 28.690 lượt người, ngoài ra còn phối hợp với các đơn vị khác tại địa phương tổ chức 325 hội nghị với trên 44.140 người tham dự.

Đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL thông qua hình thức thi tìm hiểu pháp luật, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc thi như cuộc thi trực tuyến "Thanh niên với pháp luật"; cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về "Cải cách hành chính năm 2021"... Các cơ quan, đơn vị cấp huyện đã tổ chức 30 cuộc thi tìm hiểu pháp luật, đồng thời Hưởng ứng các Cuộc thi tìm hiểu pháp luật do các cơ quan trung ương phát động. Việc biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền được các sở, ngành quan tâm thực hiện dưới nhiều hình thức gồm Bản tin, tờ rời, đĩa tuyên truyền. Tổng số 95 loại tài liệu với số lượng 20.380.214 bản. Các huyện, thị xã, thành phố đã biên tập, phát hành 27.728 bản tài liệu tuyên truyền cấp phát cho các đơn vị cơ sở.

Hoạt động PBGDPL trên các phương tiện thông tin, đại chúng như Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh được đẩy mạnh thực hiện. Trong đó, Đài Phát thanh và Truyền hình đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện 2.500 chuyên mục, tin, bài; các Đài Phát thanh cấp huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện 657 chuyên mục với 3.261 tin, bài, phóng sự. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh đã tổ chức 304 cuộc sinh hoạt ngoại khóa khác tuyên truyền PBGDPL, tuyên truyền PBGDPL trên hệ thống loa truyền thanh ở xã, phường, thị trấn 4.579 lượt.

Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật còn được thực hiện qua mô hình, câu lạc bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương như Câu lạc bộ "Thắp sáng niềm tin"; Mô hình "Tuyên truyền nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và xuất nhập cảnh trái phép tại các xã đặc biệt khó khăn"; Mô hình "Niềm tin trợ giúp"; Câu lạc bộ "Phụ nữ với kiến thức pháp luật"; "Câu lạc bộ cha, mẹ"; Câu lạc bộ "gia đình phòng, chống tệ nạn xã hội"; Mô hình "Nâng cao năng lực cho hòa giải viên cơ sở" ; Mô hình "Chi đoàn thanh niên không có thanh niên nghiện ma túy"; Mô hình "Câu lạc bộ thanh niên với pháp luật và an toàn giao thông"; "Mô hình cổng trường ATGT"; "Mô hình em yêu đường sắt quê em"; Mô hình "01 bến đò ngang an toàn"; Câu lạc bộ "Không sinh con thứ 3 trở lên"; Câu lạc bộ "Phụ nữ với kiến thức pháp luật"; Câu lạc bộ "Phòng chống bạo lực gia đình"; Câu lạc bộ "Không có chồng con vi phạm pháp luật"; Mô hình "Thanh niên tự quản đảm bảo an ninh trật tự khu dân cư"; câu lạc bộ thanh niên; đội Thanh niên tình nguyện ứng trực; Thanh niên tình nguyện liên ngành; Thanh niên xung kích phản ứng nhanh; Câu lạc bộ "Phòng, chống ma túy, mại dâm"; Câu lạc bộ "Tiền hôn nhân"; "Hòm thư tố giác tội phạm"; Mô hình chi đoàn "Ba không", "Bốn không"... Các mô hình, câu lạc bộ PBGDPL bước đầu triển khai thực hiện đã thu được kết quả tốt, qua đó đã góp phần vào công tác giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Có thể nói công tác PBGDPL đã được các cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành quan tâm chỉ đạo, mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên và nhân dân trong toàn tỉnh.

Ngọc Lâm

CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Nhằm thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Sở Tư pháp đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 16/01/2021 thực hiện quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 và Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 08/3/2021 triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Theo đó công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XLVPHC tiếp tục được các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh Yên Bái chỉ đạo, thực hiện bằng các hình thức thích hợp như: thông qua các phương tiện thông tin đại chúng *(Báo Yên Bái, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; các Trung tâm Truyền thông - Văn hóa cấp huyện; Đài Truyền thanh ở cơ sở; Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ngành và của UBND cấp huyện);* tuyên truyền, phổ biến lồng ghép với các hoạt động khác liên quan đến thực hiện quy định pháp luật về XLVPHC *(thanh tra, kiểm tra, giám sát, hội nghị,.v.v).* Trong đó Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; tập huấn nghiệp vụ XLVPHC và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đồng thời phối hợp với UBND huyện Yên Bình tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và tập huấn nghiệp vụ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn cho 105 đối tượng tham dự.

Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cũng được quan tâm triển khai như: thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Yên Bái *(đã thực hiện kiểm tra công tác xử phạt VPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ và giao thông đường thủy nội địa; kiểm tra việc áp dụng pháp luật về biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại một số địa phương)*. Qua công tác tự kiểm tra, kiểm tra và thanh tra cho thấy tình hình VPHC trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2021 so với năm 2020 có sự gia tăng đáng kể (tăng 932 vụ); không xảy ra vụ việc VPHC phức tạp, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Các VPHC xảy ra chủ yếu trong lĩnh vực giao thông đường bộ *(không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; chở quá số người quy định; sử dụng rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; xe chở hàng quá khổ, quá tải trọng cho phép; đón, trả khách không đúng nơi quy định;, dừng đỗ xe tùy tiện; một số phương tiện đường thuỷ nội địa không đăng ký, kiểm định vẫn hoạt động lén lút; bến bãi trang bị chưa đầy đủ các trang thiết bị theo quy định);* lĩnh vực đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường; trật tự, an toàn xã hội; an toàn vệ sinh thực phẩm; lâm nghiệp *(mua bán vận chuyển, cất giữ lâm sản trái phép; khai thác, phá rừng trái phép; lấn chiếm rừng làm nương rẫy.v.v.);* Y tế; .v.v. Các vi phạm hành chính bị phát hiện đã được các cơ quan chức năng và người có thẩm quyền xem xét, xử lý kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về cơ bản, các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính đã tự giác chấp hành, có 3.814 quyết định đã thi hành xong/3.906 quyết định đã xử phạt (đạt tỷ lệ 97,6%). Việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không có khiếu nại, khởi kiện.

Trong năm 2021, tổng số vụ vi phạm hành chính đã bị phát hiện 3.871 vụ *(tăng 932 vụ so với năm 2020),* số vụ đã bị xử phạt 3.829 vụ/3.871 vụ (chiếm 98,9%); số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự 35 vụ *(giảm 15 vụ so*

(Xem tiếp trang 7)

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI

Công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, sự nỗ lực của cơ quan chức năng năm 2021 đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Tình hình hoạt động của tội phạm về ma túy tiếp tục được kiềm chế, trên địa bàn tỉnh không có tụ điểm mua bán trái phép chất ma túy mang tính công khai, trắng trợn. Số lượng người nghiện ma túy tính đến tháng 12/2021 có 2.699 người nghiện có hồ sơ quản lý. Tình hình tái trồng cây thuốc phiện đã được các cơ quan chức năng phát hiện và phá bỏ 1.205m^2 đất trồng cây thuốc phiện. Công tác phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy đã được sự quan tâm của các cấp, các ngành, đặc biệt là các ngành thành viên của Ban chỉ đạo 138 tỉnh, điển hình như Công an tỉnh thường xuyên duy trì chuyên mục "An ninh Yên Bái" trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và chuyên trang "An ninh trật tự" trên Báo Yên Bái; Sở Tư pháp duy trì thường xuyên chuyên mục "Đời sống và Pháp luật" trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, đồng thời lồng ghép tuyên truyền vào 08 hội nghị tại cơ sở cho 622 người tham dự; Hội Cựu chiến binh các cấp đã tổ chức lồng ghép 26 lớp tập huấn cho 746 người tham dự; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp tham gia 04 đoàn công tác kiểm tra phòng, chống tái trồng cây thuốc phiện; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã lồng ghép tuyên truyền các nội dung về phòng, chống ma túy vào 12 buổi chiếu phim tại cơ sở, 01 lượt xe loa cổ động; Liên đoàn Lao động tỉnh và các cấp công đoàn đã thực hiện tuyên truyền trên 200 buổi về phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác… Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy đã được các lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ 189 vụ, 287 đối tượng; khởi tố điều tra 185 vụ, 240 bị can; xử lý hành chính 04 vụ, 45 đối tượng; Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp đã lập cáo trạng truy tố chuyển Tòa án xét xử 190 vụ, 246 bị cáo, phối hợp xét xử lưu động 04 vụ án về ma túy; Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 208 vụ, 270 bị cáo phạm tội về ma túy (sơ thẩm), đưa ra xét xử 181 vụ, 227 bị cáo…Công tác quản lý người nghiện được quan tâm triển khai thực hiện; công tác kiểm tra, kiểm soát, vận động nhân dân không tái trồng cây có chứa chất ma túy đã được Ban chỉ đạo 138 tỉnh chỉ đạo quyết liệt, đưa ra nhiều giải pháp đồng bộ; công tác xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy đã được gắn với các phong trào như "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới"…đến nay toàn tỉnh có 26/173 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy…

Có thể nói, công tác phòng chống ma túy năm 2021 trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã được sự quan tâm thường xuyên chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự chủ động triển khai của các ban, ngành, đoàn thể, sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng tình hình hoạt động của tội phạm về ma túy tiếp tục được kiềm chế; công tác tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa được triển khai đa dạng; công tác đấu tranh phòng, chống ma túy đã được các lực lượng chuyên trách đẩy mạnh trên các tuyến và địa bàn trọng điểm; công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về ma túy đạt hiệu quả cao; công tác kiểm soát và quản lý các loại tiền chất, chất gây nghiện, chất hướng thần đã được chú trọng thông qua việc tăng cường kiểm tra, giám sát; công tác ngăn chặn, triệt phá cây có chứa chất ma túy đã có nhiều chuyển biến tích cực, về cơ bản đã kiểm soát được tình hình trồng cây có chứa chất ma túy trên địa bàn các huyện vùng cao./.

Hoàng Anh

MÔ HÌNH "THANH NIÊN NÓI KHÔNG VỚI VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI" - KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU

Nhằm góp phần thiết thực nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đặc biệt là đối với đoàn viên, thanh niên, năm 2020 Sở Tư pháp đã phối hợp với Tỉnh đoàn thanh niên ra mắt mô hình "Thanh niên nói không với vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội" tại xã Khao Mang huyện Mù Cang Chải; năm 2021 đã nhân rộng mô hình tại xã Pá Lau huyện Trạm Tấu. Đây là mô hình nhằm phát huy vai trò của các đoàn viên, thanh niên trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của đoàn viên, thanh niên nói riêng và việc chấp hành pháp luật tại địa phương nói chung, qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm, sự chuyển biến về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân.

Mô hình "Thanh niên nói không với vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội" đã nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự hưởng ứng nhiệt tình của các đoàn viên, thanh niên. Sau khi mô hình được ra mắt vào tháng 10/2020 tại xã Khao Mang đã có 13 Chi đoàn ký cam kết không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, bên cạnh đó Đoàn xã đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai mô hình, từng bước củng cố, mở rộng, tập hợp đoàn viên, thanh niên hưởng ứng tham gia mô hình. Từ khi ra mắt mô hình đến nay đã tổ chức được 25 buổi sinh hoạt đoàn, 13 buổi tuyên truyền pháp luật cho 1.275 lượt đoàn viên, thanh niên tham dự, nội dung tập trung vào Luật Bình đẳng giới, vấn đề giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, Luật Phòng chống ma túy, Luật Giao thông đường bộ, Luật Phòng chống mua bán người, Luật Xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam... Tại xã Pá Lau, huyện Trạm Tấu đã tổ chức vận động cho 259 đoàn viên, thanh niên ký cam kết; tổ chức 07 buổi tuyên truyền pháp luật cho trên 1.000 lượt người; Ban chấp hành Chi đoàn xã đã tuyên truyền, vận động kịp thời 07 trường hợp có nguy cơ tảo hôn, sinh con thứ 3.

Đối với mô hình tại xã Khao Mang tình hình vi phạm pháp luật trên địa bàn xã nói chung đã giảm hơn so với trước khi ra mắt mô hình, tuy nhiên việc các đoàn viên, thanh niên vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội vẫn còn tồn tại *(năm 2019 giai đoạn trước khi ra mắt mô hình tảo hôn có 07 trường hợp, sinh con thứ 3 có 08 trường hợp; năm 2021 tảo hôn có 05 trường hợp và sinh con thứ 3 có 04 trường hợp)*. Như vậy, tình hình vi phạm pháp luật vẫn còn tồn tại do một số bộ phận đoàn viên, thanh niên chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về những quy định của pháp luật; chưa có tinh thần tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật nâng cao nhận thức, hiểu biết của bản thân về những quy định của Đảng và Nhà nước, bên cạnh đó phong tục tập quán lạc hậu vẫn còn tồn tại trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Nhằm triển khai có hiệu quả mô hình giai đoạn tiếp theo, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Một là, xây dựng kế hoạch chi tiết về việc triển khai mô hình, vận động các đoàn viên, thanh niên ký kết tham gia mô hình.

Hai là, đẩy mạnh việc phổ biến pháp luật, tuyên truyền, vận động các đoàn viên, thanh niên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Ba là, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện công tác này, đồng thời từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ và chấp hành pháp luật của đoàn viên, thanh niên.

Bốn là, thực hiện tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt là các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội./.

Hoàng Anh

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTG VÀ THÔNG TƯ SỐ 09/2021/TT-BTP

Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, ngày 10/01/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản số 71/UBND-NC, đồng thời ngày 13/01/2021 Sở Tư pháp đã ban hành văn bản số 44/STP-PBGDPL hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP. Theo đó để bảo đảm triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Quán triệt triển khai, thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP, trong đó tập trung nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với công tác quản lý nhà nước, nhất là tại cơ sở, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong thực thi công vụ, phát huy dân chủ ở cơ sở (Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 09/2021/TT-BTP được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và Trang thông tin Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái).

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP đến cán bộ, công chức và Nhân dân ở cơ sở đặc biệt là cán bộ, công chức trực tiếp theo dõi các tiêu chí, chỉ tiêu về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm giúp cán bộ, Nhân dân nhận thức rõ lợi ích của bản thân, gia đình, xã hội trong xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Kiện toàn Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật đúng, đủ thành phần, số lượng theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 09/2021/TT-BTP; nâng cao vai trò, trách nhiệm của thành viên Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trong việc tham mưu, tư vấn việc xây dựng và đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai ngay một số nhiệm vụ sau:

a) Rà soát nội dung công việc do cơ quan có thẩm quyền giao hoặc nhiệm vụ cần triển khai thực hiện trên địa bàn cấp xã để ban hành và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện tốt Tiêu chí 1 - Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật.

b) Xây dựng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công nhiệm vụ cụ thể từng cán bộ, công chức cấp xã phụ trách các mảng lĩnh vực (văn phòng thống kê; tư pháp - hộ tịch; công an; văn hóa - xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính) phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp trong triển khai nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

c) Thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó thực hiện công khai các Danh mục thông tin phải được công khai (đăng tải trên Trang thông tin điện tử cấp xã hoặc niêm yết tại trụ sở UBND, HĐND cấp xã hoặc hình thức phù hợp khác).

d) Lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu của HĐND, UBND cấp xã kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin; Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm; văn bản triển khai các hình thức, mô hình phổ biến, giáo dục có hiệu quả đồng thời xây dựng và duy trì hoạt động ít nhất 01 mô hình thông tin PBGDPL hiệu quả trở lên.

đ) Lập Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở; Danh sách thống kê người thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

e) Đảm bảo kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (đảm bảo tiêu chí 2, 3 về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở).

g) Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam cấp xã trong việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở; ghi biên bản đầy đủ tại cuộc họp, làm việc với nhân dân.

h) Xây dựng, ban hành Nội quy tiếp công dân; Quyết định hoặc văn bản phân công cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; Lập sổ theo dõi, ghi chép đầy đủ các mục trong sổ theo dõi giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân hoặc thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc thông tin trên phần mềm quản lý tiếp công dân; Sổ theo dõi, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính.

Thu Phương

Thêm chức danh có thẩm quyền xử phạt hành chính về hải quan

Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, Nghị định 102/2021/NĐ-CP sửa đổi quy định về thẩm quyền xử phạt hành chính của hải quan tại Nghị định 128/2020/NĐ-CP.

Cụ thể, bổ sung quy định Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có thẩm quyền xử phạt đối với:

Các hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu; trốn thuế; vi phạm của ngân hàng thương mại trong việc không thực hiện trách nhiệm trích chuyển tiền từ tài khoản của người nộp thuế vào tài khoản của ngân sách nhà nước đối với số tiền thuế nợ phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 138 của Luật Quản lý thuế.

Bên cạnh đó, bổ sung một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hải quan gồm:

- Tổ trưởng thuộc Chi cục Hải quan; Tổ trưởng thuộc Đội Kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

+ Phạt cảnh cáo;

+ Phạt tiền đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân; phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức.

- Đội trưởng Đội Điều tra hình sự, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan có thẩm quyền:

+ Phạt cảnh cáo.

+ Phạt tiền tối đa 25.000.000 đồng đối với cá nhân, 50.000.000 đồng đối với tổ chức.

+ Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng đối với cá nhân, 100.000.000 đồng đối với tổ chức.

+ Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Nghị định 128/2020/NĐ-CP.

Ngọc Quỳnh

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG XÂY DỰNG, ĐÁNH GIÁ XÃ, PHƯỜNG THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Ngày 15/11/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 09/2021/TT-BTP hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thay thế Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thông tư tập trung hướng dẫn chi tiết các quy định tại khoản 6 Điều 3 và khoản 5 Điều 5 của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, bao gồm nội dung, điểm số và cách tính điểm của các tiêu chí, chỉ tiêu xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; quy trình, biểu mẫu, tài liệu phục vụ việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật. Qua đó tạo cơ sở pháp lý thực hiện đồng bộ, thống nhất, bảo đảm tính thực chất, hiệu quả của việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thông tư gồm có 08 Điều quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1); nội dung, điểm số, cách tính điểm các tiêu chí, chỉ tiêu; tài liệu đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu (Điều 2); quy trình đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Điều 3); biểu mẫu phục vụ việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Điều 4); Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật (Điều 5); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức (Điều 6); quy định chuyển tiếp (Điều 7); hiệu lực thi hành (Điều 8).

Một số điểm mới cần lưu ý:

Thứ nhất, nội dung, điểm số và cách xác định điểm của các tiêu chí, chỉ tiêu và các tài liệu phục vụ việc đánh giá được quy định tại Phụ lục I. Để tạo căn cứ đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu, Thông tư quy định việc chấm điểm, đánh giá cần dựa vào các tài liệu là những kết quả, sản phẩm đầu ra đạt được khi chính quyền và công chức cấp xã triển khai trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này không làm phát sinh hồ sơ, nhiệm vụ mới cho chính quyền cấp xã, đây là điểm mới được quy định để khắc phục tính hình thức, hạn chế trong tổ chức đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu theo Thông tư số 07/2017/TT-BTP. Tuy nhiên, các tài liệu này chủ yếu phục vụ việc đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu của chính quyền cấp xã, chỉ khi cần thiết thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp các tài liệu cụ thể để phục vụ kiểm tra, thẩm định, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thứ hai, quy trình đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các biểu mẫu đánh giá được quy định cụ thể, rõ ràng, tạo thuận lợi cho cấp xã, cấp huyện tổ chức triển khai nhiệm vụ. Tại quy trình, Thông tư quy định các nhiệm vụ, công việc do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và nhiệm vụ, công việc do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện. Các biểu mẫu phục vụ việc chấm điểm, đánh giá và quản lý, theo dõi, đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp.

Thứ ba, hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật tập trung thực hiện chức năng, nhiệm vụ thẩm định, tư vấn để giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp

cận pháp luật; tư vấn các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả, xử lý hạn chế, tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu. Số lượng thành viên Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định nhưng không quá 15 người.

Thứ tư, về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, bên cạnh trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, Thông tư còn quy định chính quyền các cấp thực hiện báo cáo kết quả nhiệm vụ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương về Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện Thông tư tại địa phương; phân công các công chức chuyên môn theo dõi thường xuyên, chấm điểm, đánh giá từng tiêu chí, chỉ tiêu gắn với trách nhiệm, nhiệm vụ của công chức.

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch là đầu mối tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư tại địa phương.

Thu Phương

06 Luật có hiệu lực thi hành từ 01/01/2022

1. Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020

- Bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) cho một số cơ quan và chức danh như Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp…

- Tăng mức xử phạt VPHC tối đa đối với một số lĩnh vực như: (điểm a khoản 10 Điều 1)

+ Lĩnh vực giao thông đường bộ: mức phạt tối đa 75.000.000 đồng. (Hiện hành là 40.000.000 đồng),

+ Lĩnh vực báo chí: mức phạt tối đa 250.000.000 đồng. (Hiện hành là 100.000.000 đồng).

- Bổ sung quy định giảm, miễn tiền phạt cho đối tượng là tổ chức (hiện hành chỉ quy định cho cá nhân); đồng thời, giảm mức quy định được hoãn phạt tiền với cá nhân bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng xuống còn 2.000.000 đồng. (khoản 37, 38 Điều 1)

- Thêm một số lĩnh vực được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện VPHC như: phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy, phòng, chống tác hại của rượu, bia … (khoản 32 Điều 1)

2. Luật Bảo vệ môi trường 2020

- Hộ gia đình (HGĐ), cá nhân không phân loại rác, không sử dụng bao bì đúng quy định có thể bị từ chối thu gom.

Quy định nêu rõ: Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của HGĐ, cá nhân không phân loại, không sử dụng bao bì đúng quy định. (Điều 77)

(Trừ trường hợp HGĐ, cá nhân sử dụng bao bì của chất thải rắn sinh hoạt khác theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75)

- Quy định về hoạt động kiểm toán môi trường:

Là việc xem xét, đánh giá có hệ thống, toàn diện hiệu quả quản lý môi trường, kiểm soát ô

nhiễm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (SX, KD, DV), khuyến khích cơ sở SX, KD, DV tự thực hiện kiểm toán môi trường.

- Các đối tượng được quy định phải có giấy phép bảo vệ môi trường:

+ Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức.

+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu SX, KD, DV tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng quy định ở trên. (Điều 39)

3. Luật Biên phòng Việt Nam 2020

- Hệ thống tổ chức của Bộ đội biên phòng (BĐBP) gồm có:

+ Bộ Tư lệnh BĐBP;

+ Bộ chỉ huy BĐBP cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc Bộ Tư lệnh BĐBP;

+ Đồn Biên phòng, Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng, Hải đội Biên phòng. (Điều 21)

- Ngày 03/3 hằng năm là ngày truyền thống của BĐBP, Ngày biên phòng toàn dân. (Điều 23)

- Bổ sung trường hợp hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động ở vành đai biên giới, khu vực biên giới, qua lại biên giới tại cửa khẩu, lối mở biên giới đất liền như xảy ra bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin, truy bắt tội phạm có vũ khí…(Điều 11)

4. Luật Phòng, chống ma túy 2021

- Nghiêm cấm việc kỳ thị người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy. (Điều 5)

- 04 trường hợp phải xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể:

+ Người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Người mà cơ quan, người có thẩm quyền có căn cứ cho rằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý;

+ Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đang cai nghiện ma túy; đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy. (Điều 22)

5. Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 2020

- Cấm đưa NLĐ Việt Nam hoặc NLĐ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đối với 09 công việc như công việc mát xa tại nhà hàng, khách sạn hoặc trung tâm giải trí; công việc phải tiếp xúc thường xuyên với chất nổ; công việc săn bắt thú dữ, cá sấu, cá mập… (Điều 7)

- Nghiêm cấm việc thu tiền môi giới của NLĐ (hiện hành NLĐ có trách nhiệm hoàn trả cho doanh nghiệp dịch vụ một phần hoặc toàn bộ tiền môi giới theo quy định). (Điều 7)

- Có thể thỏa thuận bằng văn bản về việc đưa NLĐ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. (Hiện hành, quy định bắt buộc phải thông qua hợp đồng). (Điều 5)

6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê 2021

- Định kỳ 05 năm, Bộ trưởng Bộ KH&ĐT phối hợp với bộ, ngành và địa phương rà soát quy mô tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, quyết định về việc đánh giá lại quy mô tổng sản phẩm trong nước.

- Thay thế Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê 2015 bằng Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia mới được ban hành theo Luật Thống kê sửa đổi 2021.

Ngọc Lâm

Điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình

Ngày 24/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Theo đó điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình (gọi tắt là biện pháp quản lý tại gia đình) được quy định như sau:

Đối tượng và thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn gồm:

a) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự thì thời hiệu là 01 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm;

b) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm;

c) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này;

d) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép nhưng không phải là tội phạm thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này;

đ) Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì thời hiệu là 03 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối hành vi vi phạm này;

e) Người từ đủ 18 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép, ngược đãi hoặc hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình nhưng không phải là tội phạm thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này.

Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ 03 tháng đến 06 tháng.

Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo nghị định này không được áp dụng đối với người nước ngoài.

Điều kiện áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình

Những đối tượng quy định tại điểm c, điểm d nêu ở trên và người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm đ nêu ở trên được xem xét, quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình;

b) Gia đình có nguồn thu nhập ổn định; có chỗ ở để người chưa thành niên sống cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ; có điều kiện phối hợp với cá nhân, cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc giáo dục, quản lý người chưa thành niên;

c) Cha, mẹ hoặc người giám hộ có nhân thân tốt, tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý người chưa thành niên tại gia đình; có thời gian để giáo dục, quản lý, động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để người chưa thành niên tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề; các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương;

d) Có bản cam kết của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

Thời hạn áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình từ 03 tháng đến 06 tháng.

Ngọc Quỳnh

ĐỀ ÁN "NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2026"

Nhằm tạo cơ sở thúc đẩy công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp được thực hiện theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của thông tin, truyền thông, qua đó, góp phần lan tỏa hình ảnh và những đóng góp của Bộ, ngành Tư pháp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của đất nước, ngày 31/12/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1996/QĐ-BTP về việc phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2021 - 2026". Đề án được triển khai thực hiện tại các đơn vị thuộc Bộ và Hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự.

Đề án được xây dựng dựa trên các quan điểm: Bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác truyền thông; Công tác truyền thông phải luôn đi trước một bước, song hành và gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp. Công tác truyền thông được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, khả thi, góp phần vào kết quả hoạt động, thành tựu chung của công tác Tư pháp; Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, vai trò của các đơn vị thuộc Bộ, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác truyền thông, bảo đảm phù hợp với xu thế phát triển của truyền thông trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Bảo đảm gắn kết chặt chẽ việc triển khai thực hiện Đề án với các chương trình, kế hoạch công tác của Bộ, ngành và của từng đơn vị.

Trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu xây dựng, Đề án đề ra 06 nhóm nhiệm vụ: (1) Nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc Bộ và Hệ thống Thi hành án dân sự về vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn; đổi mới việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông tại các đơn vị thuộc Bộ; (2) Hoàn thiện các chính sách, quy định về công tác truyền thông trong phạm vi thẩm quyền của Bộ Tư pháp; (3) Đổi mới, đa dạng hóa các loại hình truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; (4) Theo dõi, phản hồi và cung cấp thông tin cho báo chí; (5) Thiết lập cơ chế trao đổi, phối hợp, cung cấp, chia sẻ thông tin với

các cơ quan báo chí, truyền thông để tạo thuận lợi trong công tác cung cấp, tiếp nhận và phản hồi thông tin về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; (6) Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu thực hiện công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành.

Về giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ, Đề án đề ra 06 nhóm giải pháp, cụ thể: (1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; (2) Chủ động, thường xuyên phối hợp với cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí trong việc nắm bắt, định hướng thông tin; tăng cường phối hợp với các cơ quan tư pháp địa phương, cơ quan truyền thông báo chí trong hoạt động trao đổi, cung cấp thông tin và phản hồi thông tin báo chí phản ánh đảm bảo đúng quy trình, kịp thời, hiệu quả và trong tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành trên các phương tiện thông tin đại chúng; (3) Chú trọng đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đưa vào khai thác hệ thống công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả, hỗ trợ tối đa việc thực hiện công tác truyền thông của Bộ, ngành; (4) Kịp thời bố trí, bổ sung nhân sự cho đơn vị chuyên trách tham mưu thực hiện công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp, đảm bảo đủ nguồn nhân lực để tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Đề án; (5) Tăng cường đầu tư, bố trí kinh phí cho công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; kết hợp ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án, tranh thủ huy động tối đa các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án; (6) Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia thực hiện Đề án.

Về trách nhiệm thực hiện: (1) Văn phòng Bộ là đơn vị đầu mối, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ được nêu trong Đề án; xây dựng Kế hoạch chi tiết hàng năm thực hiện Đề án và tổ chức triển khai, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại Đề án; (2) Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Công nghệ thông tin, Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp tích cực, chủ động nâng cao năng lực, phát huy vai trò nòng cốt trong thực hiện công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; gắn kết chặt chẽ việc thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án này với các nhiệm vụ được giao tại các Đề án liên quan tới công tác thông tin, truyền thông khác mà đơn vị chủ trì. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan báo chí, truyền thông để hình thành, phát triển mạng lưới thông tin rộng khắp về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; (3) Các đơn vị thuộc Bộ tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Bộ và các cơ quan báo chí trong và ngoài Bộ chủ động thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác, hiệu quả về các nhiệm vụ, lĩnh vực công tác trọng tâm được người dân và xã hội quan tâm; (4) Tổng cục Thi hành án dân sự tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Đề án này trong Hệ thống Thi hành án dân sự; (5) Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ nghiên cứu, đề xuất các hoạt động hợp tác quốc tế và tìm kiếm nguồn kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện Đề án; (6) Cục Kế hoạch - Tài chính bố trí, phân bổ nguồn kinh phí để phục vụ cho việc triển khai các nhiệm vụ được nêu trong Đề án theo quy định.

Kinh phí thực hiện Đề án này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời, tranh thủ tối đa nguồn lực xã hội hóa, vận động tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện.

Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Ngọc Lâm

UBND TỈNH YÊN BÁI:
Ban hành Quyết định Phê duyệt "Đề án Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2026"

Ngày 07/12/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định số 2778/QĐ-UBND về việc Phê duyệt "Đề án Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2026".

Với mục tiêu: Phổ biến, quán triệt kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác tuyên truyền, PBGDPL, trọng tâm là Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 01/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật qua đó góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và đưa ra các mục tiêu cụ thể cho cả giai đoạn triển khai Đề án.

Về nội dung: Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, kịp thời, đầy đủ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ và Nhân dân, tập trung cho cơ sở và các nhóm đối tượng đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng lựa chọn nội dung, cách thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, trọng tâm là Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 01/6/2021 của Tỉnh ủy gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống cán bộ, nhân dân và những văn bản quy phạm pháp luật mới được Quốc hội và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Tuyên tuyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, nhất là người dân ở vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tuyên truyền, PBGDPL, tập trung vào các hình thức đang phát huy hiệu quả trên thực tế ở địa phương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, PBGDPL; Nâng cao chất lượng và tích cực phát huy vai trò của đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL từ tỉnh đến cơ sở, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ tuyên truyền PBGDPL và trình độ lý luận cho đội ngũ này; Củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở đáp ứng với yêu cầu hòa giải các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ ở cơ sở. Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở và hướng dẫn, cung cấp tài liệu cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, gắn liền với xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Về giải pháp thực hiện:

Thứ nhất, đa dạng các hình thức tuyên truyền, PBGDPL bảo đảm toàn diện, rộng khắp, tập trung cho cơ sở.

Thứ hai, tăng cường lồng ghép tuyên truyền, PBGDPL qua các hoạt động công vụ, đoàn thể, phong trào.

Thứ ba, xây dựng các mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả trong công tác tuyên

truyền, PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thứ tư, kiện toàn tổ chức, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

Thứ năm, củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thứ sáu, tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật.

Về kinh phí thực hiện:

Các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện lồng ghép kinh phí các chương trình, dự án; kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện một số nội dung, chính sách theo Đề án tập trung hướng về cơ sở, gồm:

- Chi hỗ trợ cho hoạt động của Tổ hòa giải ở cơ sở.

- Chi hỗ trợ vụ việc hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Chi hỗ trợ hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện, hoạt động tuyên truyền, PBGDPL cấp xã.

- Chi hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, PBGDPL của cơ quan tư pháp cấp tỉnh.

Thời gian thực hiện của Đề án từ năm 2022 đến năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã giao trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời giao Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện Đề án được phê duyệt./.

Hoàng Anh

Người đi xe máy không đội mũ bảo hiểm có thể bị phạt tới 600.000 đồng

Từ ngày 01/01/2022, theo điểm b khoản 4 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng… quy định người điều khiển xe máy có các hành vi sau đây sẽ bị phạt tiền từ 400.000 đến 600.000 đồng:

- Không đội "mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy" hoặc đội "mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy" không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ;

- Chở người ngồi trên xe không đội "mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy" hoặc đội "mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy" không cài quai đúng quy cách, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;

(Hiện hành, theo điểm i, k khoản 2 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP hành vi không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy trên đường sẽ bị phạt tiền từ 200.000 đến 300.000 đồng).

Đặng Tuấn

PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG

Tăng mức xử phạt đối với việc sử dụng bằng lái xe ô tô quá hạn

Hiện nay theo điểm c khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, mức phạt đối với việc sử dụng Giấy phép lái xe ô tô hết hạn sử dụng dưới 6 tháng chỉ có 400.000 đến 600.000 đồng.

Trong trường hợp Giấy phép lái xe ô tô hết hạn sử dụng từ 6 tháng trở lên thì mức phạt sẽ từ 4.000.000 đến 6.000.000 đồng.

Từ ngày 01/01/2022, theo Khoản 11 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP đã rút thời gian giấy phép lái xe ô tô hết hạn làm căn cứ tính mức xử phạt từ 06 tháng xuống còn 03 tháng. Đồng thời, tăng mức xử phạt đối với hành vi sử dụng Giấy phép lái xe ô tô hết hạn sử dụng như sau:

- Phạt tiền từ 5.000.000 đến 7.000.000 đồng đối với người sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn dưới 3 tháng;

- Phạt tiền từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng đối với người sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn từ 3 tháng trở lên.

Từ ngày 01/01/2022, tăng mức phạt với hành vi điều khiển xe không có Giấy phép lái xe

Theo khoản 11 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP quy định tăng mức phạt đối với người điều khiển các loại xe sau đây không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa:

- Phạt tiền từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm^3 và các loại xe tương tự xe mô tô *(hiện nay, phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng);*

- Phạt tiền từ 4.000.000 đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh từ 175 cm^3 trở lên, xe mô tô ba bánh *(hiện nay, phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng);*

- Phạt tiền từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô *(hiện nay, phạt tiền từ 4.000.000 đến 6.000.000 đồng).*

Đồng thời, Nghị định 123/2021/NĐ-CP vẫn giữ nguyên mức phạt từ 100.000 đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô và các loại xe tương tự xe mô tô không mang theo Giấy phép lái xe và mức phạt 200.000 đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô không mang theo Giấy phép lái xe.

Tăng mức phạt hành vi che biển số xe ô tô, xe gắn máy

Tại Khoản 9 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP quy định người điều khiển xe ô tô (bao gồm cả rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo theo) và các loại xe tương tự xe ô tô sẽ bị phạt tiền từ 4.000.000 - 6.000.000 đồng khi:

Điều khiển xe không gắn đủ biển số hoặc gắn biển số không đúng vị trí; gắn biển số không rõ chữ, số; gắn biển số bị bẻ cong, bị che lấp, bị hỏng; sơn, dán thêm làm thay đổi chữ, số hoặc thay đổi màu sắc của chữ, số, nền biển (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc).

(Quy định hiện hành tại khoản 3 Điều 16 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, hành vi che biển số xe chỉ bị phạt tiền từ 800.000 - 1.000.000 đồng).

Đồng thời, khoản 10 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP quy định mức phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy khi:

Điều khiển xe gắn biển số không đúng quy định; gắn biển số không rõ chữ, số; gắn biển số bị bẻ cong, bị che lấp, bị hỏng; sơn,

dán thêm làm thay đổi chữ, số hoặc thay đổi màu sắc của chữ, số, nền biển.

Phạt nặng xe ô tô nhận, trả khách, hàng hóa trên đường cao tốc

Nghị định 123/2021/NĐ-CP tăng mức phạt gần như gấp đôi đối với hành vi xe ô tô chở hành khách, xe ô tô tải, máy kéo (bao gồm cả rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo theo) và các loại xe tương tự xe ô tô chở hành khách, vận chuyển hàng hóa.

Theo đó, phạt tiền từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe có hành vi:

- Đón, trả khách trên đường cao tốc;
- Nhận, trả hàng trên đường cao tốc.

Ngoài ra, người điều khiển xe thực hiện các hành vi trên còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng

(Hiện nay, Nghị định 100/2019/NĐ-CP chỉ xử phạt tiền từ 5.000.000 đến 7.000.000 đồng đối với hành vi nhận, trả khách, hàng hóa trên đường cao tốc).

Tăng mức phạt với mọi trường hợp vi phạm quy định về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng

Theo khoản 14 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP (sửa đổi Điều 25 Nghị định 100/2019/NĐ-CP), mức xử phạt người điều khiển xe ô tô có hành vi vi phạm về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng quy định như sau:

- Phạt tiền từ 2.000.000 đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

+ Chở hàng siêu trường, siêu trọng không có báo hiệu kích thước của hàng theo quy định;

+ Không thực hiện đúng quy định trong Giấy phép lưu hành, trừ các hành vi vi phạm về giấy phép lưu hành dưới đây.

(Hiện nay, phạt tiền từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng).

- Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi chở hàng siêu trường, siêu trọng có Giấy phép lưu hành còn giá trị sử dụng nhưng kích thước bao ngoài của xe (sau khi đã xếp hàng lên xe) vượt quá quy định trong Giấy phép lưu hành.

(Bổ sung mức phạt này so với quy định hiện nay)

- Phạt tiền từ 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

+ Chở hàng siêu trường, siêu trọng không có Giấy phép lưu hành hoặc có Giấy phép lưu hành nhưng đã hết giá trị sử dụng hoặc sử dụng Giấy phép lưu hành không do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Chở hàng siêu trường, siêu trọng có Giấy phép lưu hành còn giá trị sử dụng nhưng tổng trọng lượng, kích thước bao ngoài của xe (sau khi đã xếp hàng lên xe) vượt quá quy định trong Giấy phép lưu hành;

+ Chở hàng siêu trường, siêu trọng có Giấy phép lưu hành còn giá trị sử dụng nhưng đi không đúng tuyến đường quy định trong Giấy phép lưu hành;

+ Chở hàng siêu trường, siêu trọng có Giấy phép lưu hành còn giá trị sử dụng nhưng chở không đúng loại hàng quy định trong Giấy phép lưu hành.

(Hiện nay chỉ phạt tiền từ 5.000.000 đến 7.000.000 đồng).

Phạt nặng hơn hành vi đua xe trái phép

Khoản 19 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP quy định tăng mức phạt đối với hành vi đua xe trái phép, bao gồm:

- Phạt tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng đối với người đua xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện trái phép *(hiện nay phạt tiền từ 7.000.000 đến 8.000.000 đồng);*

- Phạt tiền từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng đối với người đua xe ô tô trái phép *(hiện nay phạt tiền từ 8.000.000 đến 10.000.000 đồng).*

Đặng Tuấn

TẠM DỪNG VIỆC HỌC NẾU MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ BỊ Ô NHIỄM NGHIÊM TRỌNG

Chính phủ ban hành Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường 2020, trong đó quy định tạm dừng việc học nếu môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Cụ thể, Chính phủ hướng dẫn thực hiện biện pháp khẩn cấp trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng như sau:

- Trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng do sự cố môi trường, việc ứng phó sự cố môi trường được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương X Luật Bảo vệ môi trường.

- Trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 14 Luật Bảo vệ môi trường chỉ đạo thực hiện các biện pháp khẩn cấp sau:

+ Hạn chế, tạm dừng hoặc điều chỉnh thời gian hoạt động của cơ sở sản xuất có lưu lượng xả bụi, khí thải lưu lượng lớn ra môi trường và thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường;

+ Hạn chế, phân luồng hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải đường bộ;

+ Tạm dừng hoặc điều chỉnh thời gian làm việc của các cơ quan, tổ chức, trường học;

+ Tạm dừng hoạt động tập trung đông người ở ngoài trời.

- Trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng trên phạm vi liên vùng, liên tỉnh, xuyên biên giới theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng để chỉ đạo thực hiện các biện pháp khẩn cấp quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp khẩn cấp trên địa bàn quản lý theo chỉ đạo của Thủ tướng.

- Trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng trên phạm vi nội tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện biện pháp quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

(Việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp trong trường hợp môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng là nội dung mới bổ sung so với Nghị định 19/2015/NĐ-CP. Việc bổ sung quy định này là để phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường 2020),

Môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng được xác định như sau:

- Môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng cấp liên vùng, liên tỉnh khi chỉ số chất lượng không khí Việt Nam (VN_AQI) ngày có giá trị từ 301 trở lên theo kết quả quan trắc của các trạm quan trắc môi trường quốc gia, địa phương trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giáp ranh trở lên trong thời gian 03 ngày liên tục;

- Môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng cấp tỉnh khi chỉ số chất lượng không khí Việt Nam (VN-AQI) ngày có giá trị từ 301 trở lên theo kết quả quan trắc của các trạm quan trắc môi trường quốc gia, địa phương trên địa bàn trong thời gian 03 ngày liên tục.

Nghị định 08/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/01/2022 và thay thế Nghị định 19/2015/NĐ-CP.

Ngọc Lâm

Câu chuyện về kê khai tài sản, thu nhập:

TRUNG THỰC ĐỐI VỚI KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

Sắp đến ngày cuối cùng của năm cũng là ngày phải nộp bản kê khai tài sản thu nhập, cả phòng Hành chính cứ bàn ra tán vào không ngớt về việc này.

Chị Lan - Trưởng phòng nói rõ to:

- Mọi người không cần phải bàn luận nhiều làm gì, Thanh tra Sở đã có Công văn hướng dẫn rất chi tiết cụ thể rồi. Mọi người tự đối chiếu xem cá nhân mình thuộc đối tượng kê khai lần đầu, kê khai hàng năm, kê khai bổ sung hay kê khai phục vụ công tác cán bộ thì làm bản kê khai tài sản, thu nhập rồi nộp về cho đồng chí Hạnh - Thanh tra Sở nhé.

Anh Nam là nhân viên của phòng ngồi mãi trong góc nói vọng ra:

- Em thấy nên tổ chức họp phòng để triển khai chị Lan ạ, để làm cho thống nhất, nếu làm không đúng mẫu, Thanh tra Sở họ trả về làm lại còn mất thời gian hơn.

Bốn người còn lại trong phòng thấy anh Nam nói có lý nên đều đồng ý với phương án này. Thấy vậy chị Lan thông báo luôn:

- 14 giờ chiều nay họp phòng, không cho phép ai vắng mặt.

Buổi chiều, phòng Hành chính có mặt đông đủ, chuẩn bị cho buổi họp phòng liên quan đến nội dung kê khai tài sản thu nhập. Chị Lan cầm theo sấp tài liệu, bắt đầu xem xét một cách nghiêm túc. Một lúc sau chị Lan ngẩng đầu lên nói:

- Chúng ta xem xét theo thứ tự nhé. Đầu tiên là đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu. Năm nay phòng không có người được tuyển dụng hoặc điều động theo quy định tại điểm b, khoản 1 điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Như vậy không có đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu.

Chị Lan xem tiếp tài liệu, một lát sau mới nói:

- Thứ hai là đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được quy định tại khoản 2 điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng như sau: *"Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên"*. Phòng mình có ai có biến động về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên không?

Chị Mai đang bê cốc nước lên uống, nghe thấy Trưởng phòng hỏi vội vã trả lời:

- Có em ạ, năm nay vợ chồng em tích cóp mua được mảnh đất mà vẫn chưa có tiền để xây nhà đây chị ạ.

Cầm lấy cây bút vừa ghi tên chị Mai vào danh sách đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung, chị Lan vừa nói:

- Vợ chồng em còn trẻ, còn nhiều cơ hội phấn đấu. Ngày trước các anh chị ngồi đây cũng thế, người thì thuê nhà, người thì ở với bố mẹ bao năm mới ra ở riêng được đấy. Em thế là giỏi rồi, mới đi làm mấy năm mà đã mua được đất còn gì?

Chị Mai cười ngượng nghịu giải thích:

- Miếng đất đấy em mua 500.000.000 đồng thì bố mẹ hai bên đã cho đến 300.000.000 đồng rồi chị ạ. Em vay thêm của bạn bè một ít nữa mới mua được đấy.

Nhìn quanh cả phòng một lượt, chị Lan hỏi:

- Còn ai thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung nữa không?

Anh Ký ngồi im nãy giờ mới lên tiếng:

- Năm nay em mua xe ô tô, nhưng là mua trả góp thì có phải kê khai không chị?

Ngẫm nghĩ một lát, chị Lan lật giở tài liệu ra xem xét rồi nói:

- Chị thấy Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập bổ sung rất chi tiết, có cả phần giải trình. Xe ô tô em mua là tài sản thuộc sở hữu của em nên phải kê khai đấy em ạ. Nhớ

làm theo hướng dẫn nhé.

Dừng lại một lát không thấy có ai phải kê khai nữa, chị Lan hắng giọng:

- Vậy chúng ta chuyển sang nội dung thứ 3 nhé: Đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm theo quy định tại khoản 3 điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng gồm *"Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12; Người không thuộc quy định tại điểm a khoản này làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12"*.

Chị Hảo - Phó trưởng phòng bây giờ mới lên tiếng:

- Chị Lan ơi, xem có chỗ nào quy định cụ thể chức danh phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm không chị?

Loạt soạt lật giở tập tài liệu trong tay một lúc, chị Lan "à" lên một tiếng:

- Đây rồi, điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP quy định người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm như sau:

"1. Các ngạch công chức và chức danh sau đây: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Kiểm lâm viên; Kiểm sát viên; Kiểm soát viên ngân hàng; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Kiểm tra viên hải quan; Kiểm tra viên thuế; Thanh tra viên; Thẩm phán.

2. Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp"

Vừa nghe chị Lan đọc xong, anh Nam liền nhanh nhảu:

- Phòng mình có chị Hảo là kế toán viên, là công chức nên chỉ có mình chị Hảo phải kê khai thôi ạ.

Vừa gấp tài liệu chị Lan vừa gật gù:

- Ừ, đúng rồi, Hảo thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hàng năm nhé. Như vậy, phòng mình có tổng cộng ba người phải kê khai tài sản, thu nhập. Thời điểm kê khai từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 nhé. Mọi người nhớ xem hướng dẫn và thực hiện nghiêm túc, đừng để bị trả bản kê khai tài sản, thu nhập để làm lại đấy.

Mọi người đều vui vẻ vâng dạ lời dặn dò của chị Lan - Trưởng phòng, đang chuẩn bị đứng lên về vị trí làm việc tiếp thì chị Lan như nhớ ra điều gì vội nói:

- Mọi người chờ một chút. Rồi quay sang chị Hảo nhìn chăm chú và hỏi:

- Hảo ơi, hình như giữa năm em có mua một lô đất bán đấu giá đúng không?

Nghe thấy chị Lan gọi tên mình, chị Hảo giật mình quay sang vội trả lời:

- Không ạ, em có mua đâu.

Thấy thế chị Lan liền nói:

- Thế à, em không mua thì thôi nhưng nếu có là phải kê khai đầy đủ không lại vi phạm quy định đấy nhé.

Nghe chị Lan nói thế, chị Hảo vội nhỏ giọng:

- Nhưng nhà em khá nhiều đất, kê hết thế này thì em biết giải trình thu nhập thế nào?

Anh Nam nghe tiếng chị Hảo than thở vội chen vào:

- Đúng là đại gia bất động sản, chả bù cho em chả có tấc đất cắm dùi.

Thấy anh Nam đùa tếu táo mọi người cùng cười nhưng Lan thì lại nghiêm nét mặt:

- Kiểu gì em cũng phải kê khai nếu đất đấy đứng tên vợ chồng em, còn có cả phần giải trình tăng giảm cơ mà. Nếu em không kê khai đầy đủ Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập mà phát hiện ra, em có chịu trách nhiệm được không?

Thấy chị Hảo hiện rõ vẻ mặt lo lắng, bất an chị Lan liền nói tiếp:

- Hàng năm Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập sẽ lựa chọn 20% số cơ quan, tổ chức phải kê khai để kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập. Trong quá trình kiểm soát tài sản, thu nhập nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thì Cơ

quan kiểm soát tài sản, thu nhập phải chuyển vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Ngần ngừ một lát, chị Hảo ngẩng đầu lên, nói:

- Em nghe chị, sẽ kê khai đầy đủ tài sản, thu nhập phát sinh trong năm nay.

Chị Lan gật gù nói:

- Chúng ta là công chức nên phải gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành pháp luật. Công chức chỉ được làm những gì pháp luật cho phép. Rất nhiều bài học về vi phạm pháp luật ở Đảng viên, công chức ngay trước mắt chúng ta, rất nhiều bài học xương máu mà chúng ta đã chứng kiến thậm chí vào vòng lao lý chỉ vì hành vi bất cẩn, liều lĩnh của mình...

Vừa thu dọn tài liệu chị Lan vừa đứng lên nói:

- Chị hy vọng phòng chúng ta sẽ là những đảng viên, công chức trung thực, gương mẫu, chấp pháp nghiêm minh. Chúng ta sẽ góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền mà nền móng chính là mỗi một cá nhân trong từng tập thể. Có phải như vậy không các em?

Một năm mới lại sắp về. Bốn mùa bắt đầu từ mùa xuân, mùa của cây cối đâm chồi, nảy lộc, mùa của vạn vật sinh sôi, mùa của niềm tin và hy vọng./.

Đỗ Chinh

TỪ NGÀY 01/01/2022, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG THỊ TRẤN ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY

Ngày 24/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn (GDTXPTT). Nghị định số 120/2021/NĐ-CP được ban hành nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, đồng thời, khắc phục những vướng mắc, bấp cập xuất phát từ các quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp GDTXPTT và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CPCP và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn tổ chức thi hành biện pháp này.

Theo đó, Nghị định số 120/2021/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng, điều kiện áp dụng biện pháp GDTXPTT, trình tự thủ tục lập hồ sơ, quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT và thi hành quyết định GDTXPTT trong Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP để phù hợp với Luật số 67/2020/Qh14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.

Đặc biệt, từ ngày 01/01/2022, sẽ không áp dụng biện pháp GDTXPTT đối với người nghiện ma túy, thay vào đó, người sử dụng trái phép chất ma túy bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng sẽ là đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT; Nghị định cũng quy định cụ thể hơn việc xác định thế nào là "có nơi cư trú ổn định" và "không có nơi cư trú ổn định" trong quá trình lập hồ sơ áp dụng biện pháp GDTXPTT.

Ngoài ra, để có sự kết nối với Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Nghị định số 120/2021/NĐ-CP cũng đã bỏ quy định thu thập tài liệu về xác định tình trạng nghiện, mà thay vào đó là bổ sung một quy định riêng về việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy đối với đối tượng là người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc đối tượng đang trong thời gian chấp hành biện pháp GDTXPTT có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Phòng PBGDPL